TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 03/03/2023.
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệp.*
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông: Tô Đình Phương
2. Bà: Nguyễn Thị Dung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà*: Ông Bùi Trường Viên – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2023 - Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 480/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2022 *về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/02/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Thúy B, sinh năm 1999 – Địa chỉ: Khu trung tâm xã Tây A, huyện Tây S, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:* Anh Trương Thành A, sinh năm 1992 – Địa chỉ: Thôn Tùng Ch, xã Cát H, huyện Phù C, tỉnh Bình Định.

(Nay chị B có mặt, anh A vắng mặt tại phiên tòa lần hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/8/2022, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay - Nguyên đơn chị Hồ Thị Thúy B trình bày:*

-*Về hôn nhân:* Chị B và anh Trương Thành A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tây A, huyện Tây S, tỉnh Bình Định ngày 27/9/2019 – Hôn nhân tự

nguyện. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là từ khi anh A đi làm ăn xa ở Bình D, chị biết được anh A không còn chung thủy với chị, vợ chồng xảy ra bất đồng, thường xuyên cãi vã dẫn đến đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, từ tháng 05/2022 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, chị đã bồng con về nhà cha mẹ ruột chị ở cho đến nay, chị và anh A sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Tình cảm giữa chị và anh A đến nay không còn, không thể nào hàn gắn chung sống hạnh phúc được nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh A.

-Về con chung: Chị và anh A có 01 con chung, con gái tên là: Trương Nhiên C - sinh ngày: 10/01/2021, con đang ở với chị, vợ chồng ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung vợ chồng không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đối với bị đơn anh Trương Thành A:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án ly hôn giữa anh và chị B, Tòa đã tiến hành tống đạt đầy đủ, hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa cho anh A. Anh A biết được việc Tòa án huyện Phù Cát đang thụ lý giải quyết vụ kiện ly hôn giữa anh và chị B nhưng anh cố tình không đến Tòa trình bày ý kiến của mình về vụ kiện, không tham gia tố tụng, Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục chung.

**Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm:*

-Đơn khởi kiện của chị Hồ Thị Thúy B đề ngày đề ngày 25/8/2022 yêu cầu ly hôn anh Trương Thành A; căn cước công dân của chị Hồ Thị Thúy B (bản sao), sổ hộ khẩu của hộ ông Trương Văn Ng – cha ruột anh A (bản sao), giấy khai sinh của cháu Trương Nhiên C – sinh ngày: 10/01/2021 (bản sao), giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Hồ Thị Thúy B – anh Trương Thành A (bản chính), bản khai của chị B, biên bản lấy lời khai ông Trương Văn Ng (cha ruột anh A) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1]Xét về mặt tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện ly hôn giữa chị B – anh A, Tòa án tiến hành tống đạt đầy đủ, hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa cho bị đơn anh Trương Thành A theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự gồm: Thông báo thụ lý vụ án; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận,

công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập đương sự và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa (lần 1, lần 2). Anh A biết được việc chị B đang yêu cầu ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện Phù Cát nhưng anh cố tình không đến Tòa trình bày ý kiến của mình về vụ kiện, không tham gia tố tụng vụ kiện là vi phạm nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 70; điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, anh A phải gánh chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án ly hôn theo thủ tục chung.

[2]Xét nội dung vụ án:

[a]Xét yêu cầu của chị B yêu cầu ly hôn anh A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị B và anh A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tây A, huyện Tây S, tỉnh Bình Định ngày 27/9/2019 – Hôn nhân tự nguyện. Đối chiếu theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, hôn nhân giữa chị B, anh A là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận, bảo vệ. Tuy nhiên trong thời gian chung sống, giữa chị B, anh A đã xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không khắc phục được. Qua lời trình bày của chị B và lời trình bày của ông Trương Văn Ng (cha ruột anh A), HĐXX xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị B – anh A là do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống, từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng phát sinh không khắc phục được, tình cảm vợ chồng rạn nứt, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Từ giữa năm 2022 đến nay chị B và anh A đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự đến mức trầm trọng không thể hàn gắn chung sống hạnh phúc được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B, cho chị B được ly hôn anh A là phù hợp quy định của pháp luật.

[b]Về quan hệ con chung: Giữa chị B, anh A có 01 con chung là cháu Trương Nhiên C, sinh ngày: 10/01/2021, chị B yêu cầu được trực tiếp nuôi con khi vợ chồng ly hôn.

HĐXX thấy rằng lâu nay cháu C ở với mẹ đã ổn định. Chị B có đủ điều kiện để lo cho con. Xét quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, HĐXX quyết định giao cháu C cho mẹ là chị B được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị B không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không buộc anh A phải cấp dưỡng nuôi con.

[c]Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung vợ chồng: Các đương sự không có tranh chấp nên HĐXX không xét.

[d]Án phí ly hôn: Buộc chị B phải chịu theo quy định của pháp luật 300.000 đồng.

[3]Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

-Về thủ tục tố tụng: Từ khi Toà án thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B, cho chị B được ly hôn anh A. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Trương Nhiên C cho mẹ là chị B được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Chị B không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị HĐXX không buộc anh A phải cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị HĐXX buộc chị B phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với hướng nhận định của HĐXX về hướng giải quyết nội dung vụ án nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Thúy B, cho chị Hồ Thị Thúy B được ly hôn anh Trương Thành A.

2.Về con chung: Giao cháu Trương Nhiên C - sinh ngày: 10/01/2021 cho mẹ là chị B được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con là anh A có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3.Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Án phí ly hôn: Buộc chị B phải nộp 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* sung công quỹ Nhà nước, chị B đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí khởi kiện tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011755 ngày 06/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát nên được khấu trừ.

Án xử sơ thẩm công khai, chị B có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh A vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày anh A nhận được bản án hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Cát H, huyện Phù C, tỉnh Bình Định nơi anh A cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
-Các đương sự;
-VKSND huyện Phù Cát;
-VKSND tỉnh Bình Định;
-TAND tỉnh Bình Định;
-Chi cục T.H.A ds huyện Phù Cát;
-UBND xã Cát H, huyện Phù C, tỉnh Bình Định;
-Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệp